TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-10-2023.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Duy Trâm;

Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K' Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2023/TLST-HNGĐ ngày ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1985; nơi cư trú: xóm Đ, thôn Đ, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Đào Thị M, sinh năm: 1986; nơi cư trú: xóm Đ, thôn Đ, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: thôn F, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Anh C có mặt, chị M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của anh Nguyễn Văn C thì:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị M kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn Đ, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng

về quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Vợ chồng cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được nên đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay, chị M về nhà cha mẹ đẻ ở thônF, xã H, huyện D sinh sống. Từ khi sống ly thân, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị M, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn với chị Đào Thị M.

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Đào Phương L, sinh ngày 28/9/2012, cháu Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 23/7/2017 và cháu Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 23/12/2018, hiện cháu L, C đang ở với chị M, cháu O đang ở với anh. Ly hôn anh đồng ý giao cháu L và cháu C cho chị M nuôi dưỡng; anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu O cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con số tiền 1.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày trong bản tự khai của chị Đào Thị M thì:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Di Linh. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn Đ, xã H, huyện Di Linh. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C sống gia trưởng, không lo làm ăn mà mải chơi bi da, điện tử, bài bạc. Hiện tại vợ chồng đang sống ly thân. Chị có nguyện vọng được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Đào Phương L, sinh ngày 28/9/2012, cháu Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 23/7/2017 và cháu Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 23/12/2018. Hiện các con đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc ba con chung cho đến khi các con đủ tuổi thành niên, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng/03 con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên hòa giải; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị M nhưng chị M không đến Tòa để tham gia hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, anh C yêu cầu được ly hôn với chị M; đồng ý giao hai con chung là Nguyễn Đào Phương L, sinh ngày 28/9/2012 và Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 23/7/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 23/12/2018 cho

đến khi các con đủ tuổi thành niên. Anh C trình bày mỗi người đã nuôi một con nên anh chỉ cấp dưỡng một nửa để nuôi một con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung anh C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị M vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa anh C và chị M có xảy ra và thực tế đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Chị M cũng đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa tham gia phiên hòa giải và xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của anh C, cho anh C và chị M được ly hôn.

Về con chung: Giữa anh C và chị M có 03 con chung là cháu Nguyễn Đào Phương L, sinh ngày 28/9/2012, cháu Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 23/7/2017 và cháu Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 23/12/2018.

Ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 23/12/2018; đồng ý giao hai con chung là Nguyễn Đào Phương L, sinh ngày 28/9/2012 và Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 23/7/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Xét yêu cầu của anh C thì thấy rằng giữa vợ chồng anh C, chị M có 03 con chung, cháu O đã trên 36 tháng tuổi hiện đang sống với anh C nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M và anh C. Giao hai con chung tên Nguyễn Đào Phương L, sinh ngày 28/9/2012, cháu Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 23/7/2017 cho chị M; giao con chung tên Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 23/12/2018 cho anh C trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M yêu cầu được nuôi 03 con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 03 con số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Anh C yêu cầu được nuôi cháu O và chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa, anh C trình bày thu nhập trung bình là 10.000.000 đồng/tháng nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh C cấp dưỡng nuôi hai con số tiền 2.000.000 đồng/tháng/02 con.

Về tài sản chung: Anh C, chị M đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Buộc anh C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của anh C yêu cầu được ly hôn với chị M nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về tố tụng: Chị M vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Theo anh C nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Vợ chồng cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được nên đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Từ khi sống ly thân, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nay C xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị M, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với chị M. Theo chị M nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C sống gia trưởng, không lo làm ăn mà mải chơi bi da, điện tử, bài bạc. Hiện tại vợ chồng đang sống ly thân và có nguyện vọng được ly hôn với anh C. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị M là có xảy ra trên thực tế và đã trầm trọng, cả anh C và chị M đều yêu cầu được ly hôn. Ngày 15/02/2023, chị M đã nộp đơn khởi kiện ly hôn anh C. Ngày 04/4/2023 chị M rút đơn khởi kiện và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án (Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 23/2023/QĐST-DS ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh) nhưng chị M không đến tham gia phiên tòa nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh C. Cho anh C và chị M được ly hôn.

[4] Về con chung:

[4.1] Giữa anh C và chị M có 03 con chung là cháu Nguyễn Đào Phương L, sinh ngày 28/9/2012, cháu Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 23/7/2017 và cháu Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 23/12/2018. Ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung cho đến khi các con đủ tuổi thành niên; anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu O cho đến khi con đủ tuổi thành niên và đồng ý giao hai con chung là cháu L và cháu Ccho chị Mtrực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Tòa án lấy lời khai, cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ, anh C đồng ý giao hai con chung là cháu L và cháu C cho chị M nên cần giao hai con chung là Nguyễn Đào Phương L, sinh ngày 28/9/2012 và Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 23/7/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ tuổi thành niên là phù hợp.

Xét yêu cầu nuôi con của anh C thì thấy rằng giữa vợ chồng anh C, chị M có 03 con chung, cháu O, sinh ngày 23/12/2018 đã trên 36 tháng tuổi, hiện đang sống với anh C nên giao con chung tên Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 23/12/2018 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên là phù hợp.

[4.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng vì mỗi người đã nuôi một con. Tại phiên tòa, anh C trình bày thu nhập trung bình là 10.000.000 đồng/tháng mà chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Chị M yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị M là có căn cứ bởi người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên cần buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi cháu L và cháu C số tiền 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh C, chị M đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[6] Về án phí: Buộc anh C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn C và chị Đào Thị M ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 23/12/2018 cho anh Nguyễn Văn Châu M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Giao hai con chung tên Nguyễn Đào Phương L, sinh ngày 28/9/2012 và Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 23/7/2017 cho chị Đào Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ tuổi thành niên.

Buộc anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi hai con số tiền 2.000.000 *(hai triệu)* đồng/tháng/02 con, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2023 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày chị Đào Thị M có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (được khấu trừ vào số tiền 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai thu số 00014146 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng). Anh Nguyễn Văn C còn phải chịu 300.000 đồng án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, anh C được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng chị M vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Thị Chung – Đào Duy Trâm	**Đoàn Văn Chiến**